

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH- TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

=====o0o=====

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 01- 2023

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NHÂN DANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- T.P H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông: **Võ Lương Vân**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông: **Nguyễn Đức Lưu**

Bà: **Ngô thị Yên**

- Th- ký phiên tòa: Bà: **Phạm Thu Hoài** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên .

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 707/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 707/2021/QĐXXST– HNGĐ ngày 03 tháng 1 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh: **Nguyễn Mạnh C**, sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Chị: **Vương Thị Hồng T**, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Mạnh Cương trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Vương Thị Hồng T kết hôn ngày 08/10/2004 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà, vợ chồng kết

hôn hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà đất của gia đình tôi tại thôn L, xã Đ, huyện Đ, thành phố H. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Tôi đã ly thân với chị T từ năm 2019 đến nay, tôi dọn ra ngoài thuê nhà sinh sống và không sống chung cùng chị T nữa. Năm 2021 tôi đã nộp đơn ly hôn gửi đến tòa án Đ tuy nhiên chị T không đồng ý ly hôn, bản án sơ thẩm xử ngày 29/9/2021 xử bác đơn. Từ đó đến nay tôi cũng không quay về sống chung với chị T và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể cải thiện được, vì vậy nay tôi làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Nguyễn Phú M - sinh ngày 22/08/2008 và Nguyễn Thị Lan P - sinh ngày 05/4/2006, hiện nay hai cháu đang ở với chị T. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 2 con, trường hợp không được nuôi cả hai cháu thì tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M, chị T nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Hiện nay tôi đang làm xây dựng, thu nhập trung bình 10.000.000đồng/tháng;

Tôi cam đoan hiện nay chị T không mang thai con chung với tôi;

Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung công sức đóng góp.

Tôi đã được Tòa án giải thích pháp luật về quyền và nghĩa vụ đối với yêu cầu giải quyết về tài sản chung, đất đai, nợ chung của vợ chồng, tuy nhiên tôi xác định vợ chồng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên cam đoan không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chỗ ở sau khi ly hôn: Tôi tự lo chỗ ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Tôi tự nguyện chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*** Bí đơn: Bà Vương Thị Hồng T trình bày**

Tôi nhất trí với anh C về thời gian kết hôn, tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng là do anh C có quan hệ ngoại tình bên ngoài năm 2019, tuy nhiên sau đó vợ chồng hòa giải tôi vẫn xác định bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ, Năm 2021 anh C làm đơn ly

hôn nhưng tôi không đồng ý, tòa án xử bác đơn ly hôn, từ đó đến nay anh C không về chung sống cùng tôi, không cho tôi cơ hội cải thiện quan hệ vợ chồng. Bản thân tôi đến nay cũng xác định tình cảm không còn, tôi không có cách nào để cải thiện quan hệ hôn nhân tuy nhiên tôi muốn các con có đủ cha mẹ nên vẫn không đồng ý ly hôn, trường hợp anh C vẫn kiên quyết ly hôn thì tôi cũng không đồng ý; Tôi đề nghị giải quyết theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Nguyễn Phú M - sinh ngày 22/08/2008 và Nguyễn Thị Lan P - sinh ngày 05/4/2006, hiện nay hai cháu đang ở với tôi. Ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 2 con, trường hợp không được nuôi cả hai cháu thì tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P, anh C nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Hiện nay tôi dệt, thu nhập trung bình 13.000.000đồng/tháng;

Về tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung công sức đóng góp.

Tôi đã được Tòa án giải thích pháp luật về quyền và nghĩa vụ đối với yêu cầu giải quyết về tài sản chung, đất đai, nợ chung của vợ chồng, tuy nhiên tôi xác định vợ chồng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên cam đoan không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chỗ ở sau khi ly hôn: Tôi tự lo chỗ ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Tôi nhất trí anh C chịu cả tiền án phí.

Tại biên bản xác minh tại L, Đ, Đ, H ngày 27/12/2022 đối với chính quyền địa phương và bố mẹ đẻ anh C là bà Lương Thị H và ông Nguyễn Phú D đều có ý kiến trình bày: Anh chị kết hôn tự nguyện và chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh C tại L, Đ. Quá trình chung sống anh chị không có mâu thuẫn gì lớn và hiện nay anh chị vẫn chung sống bình thường. Trong gia đình chị T là người lo kinh tế chính và chăm sóc cho các con, bố mẹ chồng chị T không có mâu thuẫn gì với chị và vẫn mong muốn anh chị đoàn tụ. Tòa án đã xử bác đơn 01lần nhưng vẫn không cải thiện nên đề nghị tòa án căn cứ theo tình trạng hôn nhân thực tế của anh chị để giải quyết theo quy định . Địa phương đánh giá khả năng hàn gắn của anh chị là khó.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh C trình bày anh vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày tại Tòa án. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại anh không còn tình cảm với chị nên anh xin ly hôn. Chị Thúy không đồng ý ly hôn. Nhưng xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Mạnh C với chị Vương Thị Hồng T.

Về con chung: Anh ,chị có 02 con chung là : Nguyễn Thị Lan P - sinh ngày 05/04/2006 và Nguyễn Phú M - sinh ngày 22/8/2008. Ly hôn anh C nuôi cháu M; chị T nuôi cháu Lan P . Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh C, chị T không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết .

Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện tốt quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Mạnh C và chị Vương Thị Hồng T: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, thành phố H ngày 08/10/2004 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 do phát sinh mối quan hệ ngoài luồng của anh C với người phụ nữ khác nên anh C muốn ly hôn với chị T. Ngày 29/9/2021 Tòa án nhân dân Huyện Đ đã xét xử theo bản án số 430 xử bác đơn của anh C , nhưng 01 năm sau khi bác đơn tình cảm vợ chồng anh C chị T không được cải thiện. Chị T tuy

không đồng ý ly hôn nhưng chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Nguyễn Mạnh C xin ly hôn chị Vương Thị Hồng T là trầm trọng, không thể khắc phục để đoàn tụ, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Mạnh C với chị Vương Thị Hồng T

Về con chung: Anh ,chị có 02 con chung là : Nguyễn Thị Lan P - sinh ngày 05/04/2006 và Nguyễn Phú M - sinh ngày 22/8/2008.

Cả anh C và chị T đều có nguyện vọng nuôi con chung nên để bảo đảm quyền lợi cũng như trách nhiệm nuôi con của anh chị nên giao con chung là Nguyễn Thị Lan P - sinh ngày 05/04/2006 cho chị Vương Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung là Nguyễn Phú M - sinh ngày 22/8/2008 cho Anh Nguyễn Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là hợp lý; Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai hoặc có sự thay đổi khác được Tòa án quyết định.

Anh C, chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh C, chị T không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết .

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Mạnh C là nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh C xin ly hôn chị Vương Thị Hồng T. Anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn chị Vương Thị Hồng T. Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Mạnh C với chị Vương Thị Hồng T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Anh ,chị có 02 con chung là : Nguyễn Thị Lan P - sinh ngày 05/04/2006 và Nguyễn Phú M - sinh ngày 22/8/2008.

Ly hôn giao con chung là Nguyễn Thị Lan P - sinh ngày 05/04/2006 cho chị Vương Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung là Nguyễn Phú M - sinh ngày 22/8/2008 cho Anh Nguyễn Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc; Không ai phải đóng góp nuôi con cho ai hoặc có sự thay đổi khác được Tòa án quyết định.

Anh C, chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh C, chị T không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết .

Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ anh C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0047117 ngày 26/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ (Xác nhận anh C đã nộp đủ tiền án phí).

Án xử công khai sơ thẩm, anh Nguyễn Mạnh C và chị Vương Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- THA dân sự huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ, thành phố H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Lương Vân